

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC IUV

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
TỔ CHỨC NGÀY 08/11/2020

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
					Lý thuyết	Thực hành			
1	Trần Thị Ngọc Anh	Nam	13/07/1998	Hà Tĩnh	7.0	9.0	351/QĐ248	1141031	
2	Nguyễn Mạnh Cường	Nam	28/05/1986	Nghệ An	6.0	7.0	352/QĐ248	1141032	
3	Nguyễn Tiến Cường	Nam	10/04/1986	Nghệ An	8.0	8.5	353/QĐ248	1141006	
4	Trần Văn Đạt	Nam	10/03/1995	Hà Tĩnh	6.7	6.5	354/QĐ248	1141007	
5	Nguyễn Thị Thu Dung	Nữ	16/03/1997	Hà Tĩnh	6.3	8.5	355/QĐ248	1141008	
6	Dương Đăng Hào	Nam	29/08/1986	Nghệ An	6.3	5.5	356/QĐ248	1141009	
7	Nguyễn Thị Hóa	Nữ	15/10/1993	Nghệ An	5.7	5.5	357/QĐ248	1141010	
8	Hoàng Nghĩa Hưng	Nam	12/10/1963	Hà Tĩnh	5.7	8.0	358/QĐ248	1141011	
9	Thái Thị Thu Hương	Nữ	04/03/1980	Nghệ An	7.0	7.0	359/QĐ248	1141012	
10	Biện Thị Mỹ Linh	Nữ	13/10/1996	Nghệ An	6.3	8.5	360/QĐ248	1141013	
11	Ngô Sỹ Nghĩa	Nam	10/09/1988	Nghệ An	6.0	6.0	361/QĐ248	1141014	
12	Lý Xuân Ngọc	Nam	15/01/1972	Nghệ An	5.3	6.0	362/QĐ248	1141015	
13	Nguyễn Bảo Ngọc	Nam	01/11/1997	Nghệ An	7.3	8.0	363/QĐ248	1141016	
14	Phạm Thị Nguyệt	Nữ	05/02/1995	Thanh Hóa	6.3	7.0	364/QĐ248	1141017	
15	Đặng Thị Hồng Nhung	Nữ	02/01/1995	Hà Tĩnh	7.0	7.0	365/QĐ248	1141018	
16	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Nữ	02/02/1991	Nghệ An	7.7	8.5	366/QĐ248	1141019	
17	Võ Văn Phúc	Nam	10/11/1963	Nghệ An	6.3	5.0	367/QĐ248	1141020	
18	Trương Đình Quý	Nam	25/08/1963	Nghệ An	5.7	6.0	368/QĐ248	1141021	
19	Lê Thị Thành	Nữ	27/07/1986	Nghệ An	6.3	5.5	369/QĐ248	1141022	
20	Trần Hoàng Kim Thư	Nữ	12/05/1998	Hà Tĩnh	6.7	5.5	370/QĐ248	1141023	
21	Vũ Thị Thuận	Nữ	06/03/1993	Thanh Hóa	6.3	5.0	371/QĐ248	1141024	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
					Lý thuyết	Thực hành			
22	Trần Thị Thúy	Nữ	22/04/1998	Hà Tĩnh	7.3	7.5	372/QĐ248	1141025	
23	Lê Thị Thu Thủy	Nữ	21/08/1995	Nghệ An	6.0	7.5	373/QĐ248	1141026	
24	Lê Thị Thanh Thủy	Nữ	13/10/1983	Nghệ An	6.7	8.0	374/QĐ248	1141027	
25	Ngô Văn Tiến	Nam	01/01/1991	Nghệ An	5.3	5.5	375/QĐ248	1141028	
26	Lương Mạnh Trường	Nam	16/08/1987	Nghệ An	6.3	5.0	376/QĐ248	1141029	
27	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	03/11/1987	Nghệ An	6.7	5.0	377/QĐ248	1141030	

